

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSST  
Ngày 08 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Minh và ông Phùng Văn Thông

Thư ký phiên toà: Ông Lê Minh Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân huyện  
Vĩnh Tường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:  
Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã N, huyện  
T, Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự  
thụ lý số: 44/2017/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Văn L, sinh năm 1992; trú tại: Khu 4, Thị trấn T, huyện T, tỉnh P;  
nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Phan Văn M, sinh  
năm 1957 và con bà Phan Thị N, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Có  
04 tiền án;

Tại bản án số 50/2010/HSST ngày 05/8/2010 Tòa án nhân dân huyện T  
xử phạt L 09 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” (giá trị tài sản  
chiếm đoạt 480.000đồng, trước đó L bị Công an thị trấn T xử phạt hành chính về  
hành vi trộm cắp tài sản). Đến ngày 19/01/2011 chấp hành xong hình phạt tù;

Tại bản án số 86/2011/HSST ngày 18/11/2011 Tòa án nhân dân huyện  
T xử phạt L 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt  
337.000đồng). Đến ngày 09/8/2012 chấp hành xong hình phạt tù;

Tại bản án số 09/2013/HSST ngày 05/3/2013 Tòa án nhân dân huyện T  
xử phạt L 01 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (giá trị tài  
sản chiếm đoạt 13.000.000đồng). Đến ngày 22/8/2014 chấp hành xong hình  
phạt tù;

Tại bản án số 05/2015/HSST ngày 16/01/2015 Tòa án nhân dân huyện  
T xử phạt L 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản  
chiếm đoạt 150.000đồng). Đến ngày 20/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2017 đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975;

Trú tại: Khu 3, Thị trấn T, huyện T, tỉnh P (Có mặt).

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Phan Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 25/3/2017, Phan Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ không rõ biển kiểm soát và mang theo 01 con dao mũi nhọn dạng mã tấu dài khoảng 60cm, bản dao màu trắng rộng khoảng 5-7 cm được để trong 01 vỏ bao màu vàng đến quán bia Công Văng của anh Đồng Văn C, sinh năm 1979 thuộc khu 3, Thị trấn T, huyện T. L dựng xe trước cửa quán bia rồi cầm dao đi đến vị trí bàn đầu tiên trong cùng giáp với tường và quầy lễ tân của quán bia nơi anh Nguyễn Văn T đang ngồi chơi điện tử bằng máy tính xách tay. L chửi anh T, tay trái L cầm dao, tay phải L túm cổ áo anh T rồi chém một cái trúng vào vùng lưng bên phải của anh T. Anh T đứng dậy thì bị L cầm dao chỉ vào mặt rồi chém trúng tay phải anh T nhưng chỉ làm rách áo khoác, không gây ra thương tích. Thấy vậy, anh C (chủ quán) cùng anh Nguyễn Trung N là nhân viên của quán can ngăn, đẩy L ra ngoài quán. L đứng ở khuôn viên quán chửi anh T, tay trái L cầm dao, tay phải L cầm vỏ bao, anh T đứng ở trong quán gần vị trí đặt thùng bia thì L lao vào trong quán, tay trái cầm dao chém liên tiếp 3 đến 4 cái trúng vào tay trái, lưng bên trái của anh T. Anh N, anh C can ngăn đẩy L ra, anh T cầm 01 thanh xà cày bằng sắt ở góc thùng bia để tự vệ nhưng anh T không đánh L. Thấy L bị đẩy ra ngoài khuôn viên quán nên anh T để thanh xà cày gần vị trí để bàn máy vi tính, sau đó anh T lại để thanh xà cày ở gần chậu hoa trước lối vào cửa quán, anh T cởi áo khoác bên ngoài ra và vắt áo khoác lên trên ghế gần bàn để máy vi tính. Lúc này L bận nghe điện thoại, nghe xong L tiếp tục chạy đến vị trí anh T ngồi, L đứng bên tay phải anh T, anh T nhòm người dậy ngay lập tức L cầm dao ở tay trái vung lên chém một cái trúng vào cẳng tay phải của anh T làm anh T bị thương chảy nhiều máu. Thấy vậy, L cầm dao, vỏ dao chạy ra cửa quán lên xe mô tô Wave màu đỏ rời khỏi quán. Sau đó anh C, anh N đưa anh T đến Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cấp cứu và điều trị đến ngày 31/3/2017 ra viện.

Ngay sau khi nhận được tin báo của Công an Thị trấn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc và thu giữ: 01 thanh xà cày bằng sắt có bám dính chất màu nâu đỏ (kích thước: dài 0,8m; đường kính 1,8cm; hai đầu xà cày được đập dẹp, 01 đầu được uốn cong xẻ làm hai) và 01 chiếc áo Vest đã qua sử dụng bằng vải màu nâu, bên trên áo có dính nhãn mác VIET-INVEST, mặt sau của áo có vết rách sắc gọn ở lớp vải bên trong chiều dài 09cm, mặt trong áo có bám dính chất màu nâu đỏ đã khô nghi là máu nằm trên diện 2cm x 2,5cm; Thu giữ dữ liệu từ camere lắp đặt tại quán của anh C vào 01 USB màu đen nhãn hiệu TEAM GROUPE 108 - 8 Gb, USB được niêm phong theo quy định.

Ngày 27/3/2017, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích cho anh Nguyễn Văn T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 84/TgT ngày 04/4/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về thương tích của anh Nguyễn Văn T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt sau khuỷu tay phải kích thước lớn, hình vòng cung xếp: 8%

- Gãy lồi cầu xương cánh tay phải xếp: 21%

(Hiện tại bệnh nhân đang điều trị nên chưa đánh giá được về ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ).

- Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ký ngày 12/6/2014 “Các vết xước da nông và bầm tím” không nằm trong danh mục xếp tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe.

- Cơ chế hình thành thương tích:

Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật sắc gây nên;

Các vết bầm tím đã mô tả trên có thể là do vật tày gây nên.

2. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm) bằng phương pháp cộng lùi.

Ngày 25/3/2017, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng PC54 (kỹ thuật hình sự) – Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số và điện tử đối với dữ liệu thu giữ được lưu trong chiếc USB.

Tại bản kết luận giám định số 259/KLGD ngày 31/3/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Chụp được 26 ảnh diễn biến liên quan đến vụ đánh nhau từ 06 tệp tin video được lưu trữ trong 01 USB do cơ quan điều tra – Công an huyện Vĩnh Tường gửi giám định. Toàn bộ ảnh chụp được in và thuyết minh diễn biến trong Bản ảnh giám định, 06 tệp tin video gửi giám định được sao lưu sang 01 đĩa DVD gửi kèm theo kết luận giám định.

Trong quá trình điều tra Phan Văn L khai: Do trước đó L mua ma túy của anh Nguyễn Văn T, L mang ma túy về sử dụng thì thấy đó không phải là ma túy nên đã mang dao đi tìm anh T đòi lại tiền nhưng anh T không trả nên L đã cầm dao chém anh T như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu Phan Văn L phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) gồm tiền viện phí, tiền thuốc, tiền thuê xe đi viện, tiền sơ cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Tường, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền chi phí mổ lại rút đinh.

Tại phiên tòa Phan Văn L đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn T khai: Anh đã được Cơ quan điều tra thông báo về kết quả giám định thương tích, anh đồng ý và

không có ý kiến gì. Tại kết luận thương tích có phần ghi: "Hiện tại bệnh nhân đang điều trị nên chưa đánh giá được về ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ" nhưng sau khi điều trị tại bệnh viện anh thấy sức khỏe ổn định, tay cử động bình thường nên không có đề nghị gì. Nay anh không yêu cầu giám định về việc ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ. Ngoài yêu cầu bị cáo Phan Văn L phải bồi thường thương tích cho anh với tổng số tiền là 30.000.000đồng thì anh không có yêu cầu gì khác nữa.

Tại cáo trạng số 47/KSĐT-TA ngày 01/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Phan Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Phan Văn L phải bồi thường thương tích cho anh Nguyễn Văn T với tổng số tiền là 30.000.000đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **XÉT THẤY:**

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, quá trình cấp cứu điều trị của người bị hại, kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 25/3/2017, tại quán bia Cống Văng của anh Đồng Văn C ở khu 3 Thị trấn T, huyện T, tỉnh P, Phan Văn L dùng tay trái cầm 01 con dao mũi nhọn dạng mã tấu dài khoảng 60cm, bản dao màu trắng rộng khoảng 5-7 cm chém vào tay trái, tay phải và vùng lưng trái, lưng phải của anh Nguyễn Văn T. Hậu quả làm anh T bị tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 27%. Tỷ lệ thương tật của người bị hại là 27% nhưng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2003/NQ- HĐTP ngày 17/4/2003 và Nghị quyết số 01/2006/NQ- HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì dao bị cáo dùng gây thương tích cho người bị hại là hung khí nguy hiểm nên hành vi của Phan Văn L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ ...” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Vì vậy bị cáo phải

chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Nội dung khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định:

“2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Điều a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định: “a) Dùng hung khí nguy hiểm ...;

... i) Có tính chất côn đồ”

Tuy nhiên khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Điều a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“a) Dùng .....hung khí nguy hiểm.....;

... i) Có tính chất côn đồ”.

Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội “từ 02 năm đến 06 năm tù” sẽ có lợi hơn cho người phạm tội so với quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt đối với người phạm tội “từ 02 năm đến 07 năm tù”. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, hành vi phạm tội nêu trên của Phan Văn L phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại khu vực, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 05/8/2010 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt L 09 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt 480.000đ, trước đó L bị Công an Thị trấn T xử phạt

hành chính về hành vi trộm cắp tài sản). Đến ngày 19/01/2011 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 18/11/2011 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt L 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt 337.000đ). Đến ngày 09/8/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 05/3/2013 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt L 01 năm 09 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt 13.000.000đồng theo khoản 1 Điều 139 BLHS với tình tiết tái phạm. Đến ngày 22/8/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 16/01/2015 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt L 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt 150.000đ). Đến ngày 20/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Như vậy, bị cáo đã có 04 tiền án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã đánh gây thương tích cho anh T làm anh T bị tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 27%. Nhưng sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Bị cáo Phan Văn L khai do trước đó L mua ma túy của anh Nguyễn Văn T, L mang ma túy về sử dụng thì thấy đó không phải là ma túy nên đã mang dao đi tìm anh T đòi lại tiền nhưng anh T không trả nên L đã cầm dao chém anh T. Quá trình điều tra, xác minh không có căn cứ xác định việc anh T bán ma túy cho L nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thương tích cho người bị hại với tổng số tiền là 30.000.000đồng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh T tổng số tiền 30.000.000đồng.

Đối với chiếc xà cày là tài sản của anh Đồng Văn C, chiếc áo Vest là tài sản của anh Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại xà cày cho anh C và trả lại áo Vest cho anh T. Nhận lại tài sản, anh C và anh T không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với con dao mà L dùng để chém anh T, L khai sau khi chém anh T trên đường bỏ chạy L đã ném xuống Sông Phan tại đoạn đường vòng tránh xã S đi thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng đến nay chưa thu giữ được nên tiếp tục rà soát khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ không rõ biển kiểm soát mà L sử dụng đi đến quán bia Cổng Văng chém gây thương tích cho anh T, L khai mượn của một người tên là T nhưng không biết họ tên đệm, tuổi địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được nên giữ lại tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/4/2017.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 357, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015; Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn L phải bồi thường thương tích cho anh Nguyễn Văn T với tổng số tiền là 30.000.000đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án; Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Thị Tố Uyên**

